TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ	*Quan Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lương Thành Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Tiến Thắng, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Hà Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản Tiến Thắng, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Thành Đ và chị Hà Thị T tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/9/2012 tại UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2017 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu sự tôn trọng nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh

phúc. Khi mẫu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng. Anh, chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc, anh Lương Thành Đ và chị Hà Thị T đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lương Thành Đ và chị Hà Thị T có với nhau 02 con chung, tên các cháu là Lương Hữu Đ, sinh ngày 27/7/2013 và cháu Lương Phúc L, sinh ngày 28/01/2018, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực, các cháu đều đang sống với bố. Quá trình giải quyết, cháu Lương Hữu Đ có bản nguyện vọng muốn dược ở với bố, cháu Lương Phúc L chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản nguyện vọng. Nay ly hôn, anh, chị tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận: Anh Lương Thành Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lương Hữu Đ và cháu Lương Phúc L cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Lương Thành Đ và chị Hà Thị T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì. Nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Lương Thành Đ và chị Hà Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không vị phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Thành Đ, sinh năm 1993 và chị Hà Thị T, sinh năm 1995. Quan hệ hôn nhân giữa anh Lương Thành Đ và chị Hà Thị T chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 cháu là Lương Hữu Đ, sinh ngày 27/7/2013 và cháu Lương Phúc L, sinh ngày 28/01/2018 cho anh Lương Thành Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chungvà chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăm cấm, cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Lương Thành Đ có quyền làm

đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 ngày 25/9/2012 của UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Thành Đ và chị Hà Thị T phải nộp lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chấp nhận anh, chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012724 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Trung Thành, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Người yêu cầu Lương Thành Đ;
- Người yêu cầu Hà Thị T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng